

Số /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2023

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là QĐ số 90/QĐ-TTg); Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 (sau đây viết tắt là Chương trình) như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định 5/5 dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và chính sách hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh nhằm đạt mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; giảm dần khoảng cách giàu nghèo giữa các địa phương; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và an sinh xã hội bền vững. Phấn đấu đạt chỉ tiêu giảm nghèo năm 2023 để góp phần hoàn thành mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2021-2025.

2. Các chỉ tiêu cần đạt đến cuối năm 2023

a) Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh 0,25% (khoảng 767 hộ) theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

b) Hỗ trợ xây dựng trên 50 mô hình, dự án giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp phù hợp nhằm tạo sinh kế,

việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn các huyện, thành phố.

c) Phân đầu trên 80% người có khả năng và nhu cầu lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện, thành phố tham gia Chương trình được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, tăng thu nhập.

d) 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về các nội dung triển khai công tác giảm nghèo năm 2023.

e) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiều thiếu hụt về việc làm: Phân đầu hỗ trợ 1.000 lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có khả năng, nhu cầu lao động được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

- Chiều thiếu hụt về y tế: Toàn bộ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí đóng bảo hiểm y tế; người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình được ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% kinh phí đóng bảo hiểm y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi còn tối đa 18,4.% và giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn tối đa 10,7%.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục và đào tạo: 100% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: Trên 97% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 95,2% hộ gia đình trong đó có hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 87% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 87% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản sản phẩm truyền thông.

(Cụ thể theo biểu số 01, 02 đính kèm)

II. NỘI DUNG

1. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Mục tiêu, đối tượng, nội dung hỗ trợ theo quy định tại điểm 2, mục III của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thành phố.

2. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp;

b) Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng

Mục tiêu, đối tượng, nội dung hỗ trợ theo quy định tại điểm 3, mục III của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg.

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì Tiểu dự án 1; Sở Y tế chủ trì Tiểu dự án 2.

Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thành phố.

3. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp

b) Tiểu dự án 2. Hỗ trợ việc làm bền vững

Mục tiêu, đối tượng, nội dung hỗ trợ theo quy định tại điểm 4, mục III của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thành phố và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin

b) Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

Mục tiêu, đối tượng, nội dung hỗ trợ theo quy định tại điểm 6, mục III của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg.

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì Tiểu dự án 1, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì Tiểu dự án 2.

Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

a) Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực

b) Tiểu dự án 2. giám sát, đánh giá Chương trình

Mục tiêu, đối tượng, nội dung thực hiện theo quy định tại điểm 7, mục III của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan thực hiện: Các sở ban, ngành; các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 được giao tại Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

(Chi tiết tại biểu số 03 đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Sở ban ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao tại biểu số 03 của Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đúng quy định, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện kế hoạch. Kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh về giảm nghèo bền vững.

Tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn công tác của Ban chỉ đạo tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của các sở ban ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo UBND tỉnh và tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Tài chính

Căn cứ Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 12/12/2022, thực hiện cấp phát kinh phí cho các cơ quan, đơn vị đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

3. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3 Cải thiện dinh dưỡng. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện; báo cáo kết quả về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện; báo cáo kết quả về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6; kiểm tra, giám sát việc thực hiện; báo cáo kết quả về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội

Tổ chức triển khai tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện phong trào “*Vì người nghèo - Không để ai bỏ lại phía sau*” đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Vận động tổ chức, cá nhân tham gia giúp đỡ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2023, đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời đề xuất phương án giải quyết báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Bình, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu VT, VP2, VP3, VP4, VP5, VP6, THCB.

NP_VP6_KHLD

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Quang Thìn